

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng
		TỔNG CỘNG						336 413	152 425	170 777		
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						59 858	30 867	28 991		
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						30 155	29 899	256		
1		ĐIỆN VINH TÂN	09/02	101/02		HAI NAM 88	CẨM 6A.14	23 150	22 955	195	11/02	HỘ LỚN
2		ĐẠM NINH BÌNH	09/02	96-B/02	24/02	NB 8519	CẨM 4A.1	3 005	2 970	35	11/02	HỘ LỚN
3		ĐẠM HÀ BẮC	08/02	97/02	23/02	TĐ 19-3	CẨM 4A.1	2 300	2 289	11	11/02	HỘ LỚN
4		ĐẠM HÀ BẮC	09/02	105/02	24/02	QN 4114	CẨM 4B.1	1 700	1 685	15	11/02	HỘ LỚN
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						3 703	968	2 735		
1		ĐẠM HÀ BẮC	09/02	102/02	24/02	QN 4140	CẨM 4A.1	1 800	968	832	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN
2		ĐẠM NINH BÌNH	11/02	108/02	28/02	NB 6776	CẨM 4A.1	1 903		1 903		HỘ LỚN
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						26 000		26 000		
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	11/02	107/02		VIỆT THUẬN 26-02	CẨM 6A.1	26 000		26 000		HỘ LỚN
		<u>Tàu chuyển tải</u>						163 000	73 517	89 483		
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						42 000	42 007	- 7		
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	02/02	89/02		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.1	42 000	42 007	- 7	11/02	HỘ LỚN
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						46 300	31 510	14 790		
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	02/02	86/02		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CẨM 5A.10	23 300	21 140	2 160	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	06/02	93/02		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 5A.10	23 000	10 370	12 630	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						74 700		74 700		
1		ĐIỆN VINH TÂN 2	09/02	99/02		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.14	25 600		25 600		HỘ LỚN
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	09/02	103/02		VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	22 900		22 900		HỘ LỚN
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	10/02	106/02		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200		26 200		HỘ LỚN
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						17 013	4 062	13 011		
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						4 163	4 062	101		
1		SÔNG HỒNG	10/02	412/02	24/02	BN 2611	CẨM 8A	1 100	1 085	15	11/02	PTCB
2		THAN MIỀN NAM	05/02	346/02	12/02	BN 2646	CỤC 1B	1 100	1 088	12	11/02	TD
3		THAN SÔNG HỒNG	09/02	375/02	13/02	HP 6134	CẨM 8A	1 963	1 890	73	11/02	TD
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						2 060		2 120		
1		XDCN MỎ	09/02	405/02	16/02	BN 1879	CỤC 1B	1 060		1 060		TD
2		CẦU ĐUÔNG	11/02	424/02	25/02	BN 1997	CỤC 1B	1 000		1 060		TD
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						10 790		10 790		
1		HÀNG HẢI VN	10/02	418/02	24/02	HP 6400	CẨM 8A	1 146		1 146		PTCB

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng
2		TRƯỜNG ANH 888	10/02	420/02	24/02	BN 2388	CẨM 8A	1 574		1 574		PTCB
3		XNK THAN	06/02	355/02	13/02	BN 1296	CỤC 1B	1 000		1 000		TD
4		ĐT TM &DV	06/02	372/02	13/02	GIA BẢO 68	CỤC 1B	1 500		1 500		TD
5		ĐT TM &DV	06/02	372/02	13/02	GIA BẢO 68	CẨM 8A	1 550		1 550		TD
6		CẦU ĐUÔNG	10/02	415/02	24/02	BN 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD
7		KDT BẮC TRUNG BỘ	10/02	419/02	24/02	NB 6487	CỤC 1B	1 000		1 000		TD
8		KDT HÀ NỘI	11/02	421/02	25/02	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD
9		ĐT TM &DV	11/02	423/02	25/02	BN 1336	DON 8C	1 020		1 020		TD
<u>III</u>		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						-		-		
		Tàu đã làm hàng										
		Tàu dự kiến rót trong ngày										
		Tàu đã làm lệnh										
<u>IV</u>		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>13 271</u>	<u>10 979</u>	<u>2 292</u>		
		Tàu đã làm hàng						<i>10 130</i>	<i>10 086</i>	<i>44</i>		
1		NHÔM LÂM ĐỒNG	10/02	417	24/02	HOÀNG GIA 45 (VN-2906-VT)	Cục 4a.2	1 360	1 346	14	11/02	BAUXIT
2		NHÔM LÂM ĐỒNG	10/02	417	24/02	HOÀNG GIA 45 (VN-2906-VT)	CẨM 5A.1	1 670	1 662	8	11/02	BAUXIT
3		COALIMEX	10/02	414	24/02	TRƯỜNG XUÂN 68	CẨM 6A.1	3 150	3 141	9	11/02	PTCB
4		KDT HẢI PHÒNG	11/02	422	24/02	HD 6818	CẨM 5B.1	1 850	1 845	5	11/02	PTCB
5		KHO VẬN ĐÁ BẠC	09/02	411	19/02	CỬA ÔNG 19	CẨM 5B.1	2 100	2 092	8	11/02	CHUYỂN VÙNG
		Tàu dự kiến rót trong ngày						<i>3 141</i>	<i>893</i>	<i>2 248</i>		
1		VTT - VINACOMIN	11/2	322	24/2	HD 2099	Don 8a	1 979	893	1 086	RÓT DỖ	TD
2		ĐT TM &DV	11/02	425	24/02	BN 0719	CỤC 1B	1 162		1 162		TD
		Tàu đã làm lệnh										
<u>V</u>		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>70 000</u>	<u>33 000</u>	<u>37 000</u>		
		Tàu đã làm hàng						<i>33 000</i>	<i>33 000</i>			
1		INDONESIA	30/01	06/01/XK		AN HAI CONFIDENCE	CỤC 5B.2	33 000	33 000		11/02	
		Tàu dự kiến rót trong ngày						<i>3 000</i>		<i>3 000</i>		
1		CAMPUCHIA	20/01	04/01/XK		MV NAM SON 16	CỤC 4A.1	3 000		3 000		
		Tàu đã làm lệnh						<i>34 000</i>		<i>34 000</i>		
1		THÁI LAN	04/02	08/02/XK		ROYAL 18	CẨM 1	3 000		3 000		
2		THÁI LAN	04/02	08/02/XK		ROYAL 18	CỤC 4B.3	2 000		2 000		
3		HÀN QUỐC	06/02	09/02/XK		MV HAI DONG SHUN	CỤC 4A.3	4 000		4 000		

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 2026

[illegible]